

**Đơn vị: Sở Công Thương Kiên Giang**  
**Chương: 416**

Biểu số 3  
 Thông tư số 61/2017/TT-BTC  
 ngày 15/6 /2017 của Bộ Tài chính

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
1	Số thu phí, lệ phí	260.319.994	49.451.000	19,00	0,400
	Số dư phí năm trước mang sang	53.319.994		2,60	
1.1	Lệ phí (Không có)				
1.2	Phí	207.000.000	49.451.000	23,889	0,400
	Phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng VLNCN	22.500.000	14.625.000	65,000	1,121
	Phí thẩm định thiết kế cơ sở mở	4.500.000		-	
	Phí thẩm định kinh doanh xăng dầu, gas, rượu, thuốc lá	75.000.000	12.650.000	16,867	0,354
	Phí thẩm định hoạt động điện lực	4.500.000	2.016.000	44,800	0,289
	Phí thẩm định, thẩm xét VSATTP	96.000.000	20.160.000	21,000	0,317
	Phí thẩm định kinh doanh hóa chất	4.500.000		-	
	Phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	-	690.000		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	260.319.994	28.547.850	10,966	1,0
2.1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

